

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo hồ sơ dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030)

I. So sánh, thuyết minh Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trước đây với dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi hiện nay đang xây dựng

Văn bản QPPL hiện hành		Dự thảo văn bản QPPL thay thế	Thuyết minh
Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.	Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên.		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030. 2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên. 2. Đối tượng áp dụng a) Tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có các hoạt động liên quan đến chăn nuôi	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030. 2. Đối tượng áp dụng a) Các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi. b) Tổ chức, cá nhân trong	- Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên cơ sở kế thừa các Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên; đồng thời căn cứ Nghị định số

	<p>gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.</p> <p>b) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>nước và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>32/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, tỉnh Đắk Lắk mới được sáp nhập từ 02 tỉnh là Đắk Lắk và Phú Yên; bỏ cấp huyện và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã thành 102 xã, phường thuộc tỉnh Đắk Lắk, do đó cần thiết phải quy định lại mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mới để quy định lại mật độ chăn nuôi trên phạm vi tỉnh Đắk Lắk mới, phù hợp với các quy định hiện hành.</p>
<p>Điều 4. Quy định mật độ chăn nuôi.</p> <p>1. Mật độ chăn nuôi năm 2020: 0,7 (ĐVN/ha).</p> <p>2. Mật độ chăn nuôi từ năm 2021 đến năm 2030: 1,0 (ĐVN/ha).</p>	<p>Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi của các huyện, thị xã, thành phố</p> <p>1. Mật độ chăn nuôi tối đa của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đến năm 2030: (Đơn vị vật nuôi-ĐVN).</p> <p>a) Thành phố Tuy Hòa: Năm 2021 là 0,353 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 1,0</p>	<p>Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi</p> <p>Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.</p>	<p>- Dự thảo Quyết định đã kế thừa các Quyết định quy định mật độ trước đây và đồng thời căn cứ Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mật độ chăn nuôi năm 2030 vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên không quá 1,5 ĐVN/ha. Do đó, dự thảo đã xây dựng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</p>

	<p>ĐVN/ha đất nông nghiệp;</p> <p>b) Thị xã Đông Hòa; thị xã Sông Cầu; huyện Tây Hòa; huyện Phú Hòa; huyện Tuy An: Năm 2021 là 0,353 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp;</p> <p>c) Huyện Sông Hinh; huyện Sơn Hòa; huyện Đồng Xuân: Năm 2021 là 0,144 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 0,9 ĐVN/ha đất nông nghiệp;</p> <p>2. Đơn vị vật nuôi (ĐVN), mật độ chăn nuôi áp dụng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 53 Luật Chăn nuôi năm 2018.</p> <p>3. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ xác định mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều này, được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>4. Hệ số đơn vị vật nuôi và công thức chuyển đổi số lượng vật nuôi sang đơn vị vật nuôi quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.</p>		<p>và Phú Yên đến năm 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.</p> <p>- Nội dung được sửa đổi, bổ sung: Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi chung cho cả tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 là không quá 1,5 đơn vị vật nuôi/ha đất nông nghiệp, không quy định mật độ chăn nuôi cho các huyện như quyết định cũ. Lý do sau khi sáp nhập tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên thành tỉnh Đắk Lắk (mới) và thực hiện chính quyền 02 cấp thì tại các địa phương không còn cấp huyện; một số xã mới được sáp nhập từ các xã của các huyện khác nhau, trong khi đó Quyết định quy định mật độ chăn nuôi của Phú Yên (trước đây) quy định mật độ chăn nuôi đến cấp huyện; do đó, 02 Quyết định quy định mật độ chăn nuôi nêu trên không còn phù hợp với thực tiễn khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.</p> <p>Như vậy mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 được quy định 1,5 đơn vị vật nuôi/ha đất nông nghiệp, không vượt quá mật độ Trung ương quy định là 1,5 đơn vị vật nuôi/ha đất nông nghiệp là phù hợp với các quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn địa phương.</p>
--	---	--	---

<p>Điều 5. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi tại địa phương theo quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định hiện hành, phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường xác định diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xác định mật độ chăn nuôi định kỳ hàng quý và chỉ đạo phát triển chăn nuôi cho phù hợp với mật độ chăn nuôi của tỉnh theo quy định này.</p>	<p>Điều 4. Trách nhiệm thi hành</p> <p>Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Phú Yên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>	<p>Điều 3. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.</p> <p>2. Sở Tài chính Ủy ban nhân dân các xã, phường phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi tại địa phương. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định này gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>- Dự thảo Quyết định đã kế thừa Điều 5 Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030; Điều 4 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây). Trên cơ sở căn cứ chức năng nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu đề xuất nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện quyết định trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất, tránh chồng chéo, rõ việc, rõ trách nhiệm, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Về nội dung thay đổi: Thay đổi trách nhiệm thực hiện từ chính quyền cấp huyện sang cấp xã và các sở, ngành sau sắp xếp cho phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay.</p>
<p>Điều 6. Điều khoản thi hành</p> <p>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, công thương, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị</p>	<p>Điều 4. Điều khoản thi hành</p> <p>Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có</p>	<p>Điều 4. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định mật độ chăn</p>	<p>- Kế thừa Điều 6 Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030; Điều 4 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây).</p>

<p>trần; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>	<p>hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Phú Yên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>	<p>nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.</p> <p>3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>	<p>- Thay đổi trách nhiệm thực hiện từ chính quyền cấp huyện sang cấp xã và thay đổi tên gọi các sở, ngành sau sắp xếp cho phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay.</p>
---	--	--	---

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

1. Thực trạng ngành chăn nuôi

Ngành chăn nuôi tỉnh Đắk Lắk đã có sự chuyển dịch rõ nét từ hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi theo quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, tuân thủ quy trình an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và tiến bộ kỹ thuật theo chuỗi sản xuất khép kín.

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt đối với công tác phát triển ngành chăn nuôi, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và địa phương phối hợp triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, nhấn mạnh yêu cầu phát triển ngành chăn nuôi theo quy hoạch tổng thể của tỉnh, phù hợp định hướng phát triển chăn nuôi của cả nước và gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Chăn nuôi quy mô trang trại ổn định góp phần giúp quy mô đàn vật nuôi của tỉnh được duy trì ổn định có sự tăng trưởng tương đối tốt trong giai đoạn vừa qua, chất lượng sản phẩm chăn nuôi ngày càng được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và trong phạm vi cả nước. Hiện chăn nuôi quy mô trang trại chiếm khoảng 3-4% số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh nhưng quy mô đàn vật nuôi chiếm khoảng 40% tổng đàn vật nuôi.

Trong những năm gần đây, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các Sở ngành, địa phương làm tốt công tác kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi và tập trung rà soát, hỗ trợ, giải quyết các khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi để các dự án Trang trại tập trung trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện. Theo đó, trên địa bàn tỉnh có 66 dự án (gồm: 54 dự án

chăn nuôi lợn; 08 dự án chăn nuôi bò; 03 dự án chăn nuôi gà và 01 dự án chăn nuôi vịt) đã được chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với quy mô tổng diện tích khoảng 4.941,18 ha và tổng vốn đầu tư các dự án khoảng 10.121,41 tỷ đồng. Đến nay, đã có 28 dự án hoàn thành, đưa vào hoạt động, góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quy mô đàn gia súc, gia cầm của tỉnh duy trì tăng trưởng ổn định; Ước tính số lượng đàn vật nuôi chính toàn tỉnh năm 2025 đạt khoảng 22,2 triệu con (tăng khoảng 187,5 nghìn con so với cùng kỳ năm trước), cụ thể như sau: đàn trâu, bò ước đạt 432,8 nghìn con (giảm khoảng 3,7 nghìn con so với cùng kỳ năm trước); đàn lợn 1,088 triệu con (tăng 54 nghìn con so với cùng kỳ năm trước), đàn gia cầm 20,7 triệu con (tăng 113,3 nghìn con so với cùng kỳ năm trước). Sản lượng thịt hơi ước đạt 377,2 nghìn tấn (tăng 0,92% so với cùng kỳ năm trước); Sản lượng trứng các loại ước đạt 813 triệu quả (tăng 1,83% so với cùng kỳ năm trước).

Trọng tâm thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư vào ngành chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao theo mô hình kinh tế tuần hoàn và dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh để hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất ứng nhu cầu thị trường. Hiện có 37 dự án với tổng quy mô 4.559,802 nghìn con (gồm: 4.529,150 nghìn con heo; 30,652 nghìn con bò), tổng diện tích khoảng 6.400,26 ha với tổng vốn đầu tư khoảng 73.819 tỷ đồng đang trong giai đoạn đề xuất Chủ trương đầu tư.

2. Đóng góp kinh tế của các dự án Trang trại chăn nuôi tập trung

Đóng góp kinh tế của các dự án: Các dự án Trang trại chăn nuôi tập trung khi đi vào hoạt động đã tạo nguồn thu, đóng góp vào ngân sách nhà nước thông qua các khoản thuế, phí như: Thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế thu nhập cá nhân của lao động chất lượng cao, phí bảo vệ môi trường... Theo báo cáo của Thuế tỉnh Đắk Lắk thì từ đầu năm 2025 đến nay, các Doanh nghiệp là Nhà đầu tư dự án Trang trại đã đóng góp vào ngân sách nhà nước của tỉnh với số tiền 17.887.385.394 đồng. Ngoài ra, khi các dự án đi vào hoạt động sẽ góp phần tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp; góp phần đảm bảo an ninh thực phẩm; đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, với sự phát triển của ngành chăn nuôi trong thời gian qua, càng ngày nhiều hộ gia đình chuyển đổi mô hình từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang đầu tư chăn nuôi trang trại theo hướng công nghiệp góp phần nâng cao giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường góp phần phát triển đời sống kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Tác động đến sinh kế (việc làm, thu nhập): Theo quy định của pháp luật về đất đai, đối với phần đất thuộc quyền sử dụng của người dân nằm trong khu vực thực hiện dự án thì Nhà đầu tư phải thực hiện thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giá thị trường; điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có nguồn kinh phí để chuyển đổi cơ cấu sinh kế. Mặt khác, các dự án trang trại chăn nuôi quy mô vừa và lớn khi đi vào hoạt động cần nhiều lao động để chăm sóc vật nuôi, vận hành thiết bị, xử lý chất thải, vận chuyển...; người dân địa phương có cơ hội làm việc ngay tại chỗ, giảm

chi phí đi lại, ổn định thu nhập (*thông thường 01 trang trại chăn nuôi sẽ sử dụng khoảng 30 - 80 lao động*).

Mức độ gắn kết trách nhiệm xã hội của Nhà đầu tư: Các Nhà đầu tư cũng đã ý thức trách nhiệm xã hội là một phần chiến lược trong hoạt động của Doanh nghiệp nên đã có nhiều giải pháp gắn kết với cộng đồng dân cư gần khu vực thực hiện dự án như: Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, đào tạo nghề; hỗ trợ chuyển đổi sinh kế cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án.

3. Định hướng phát triển ngành chăn nuôi chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước và định hướng xuất khẩu trong thời gian tới

Tập trung huy động các nguồn lực để đảm bảo tăng trưởng liên tục 10% trở lên trong giai đoạn 2026 – 2030 cho phát triển đàn vật nuôi. Định hướng tiếp tục thu hút dự án đầu tư phát triển chăn nuôi vào các xã phía Tây của tỉnh, trong đó ưu tiên phát triển chăn nuôi tại các xã có lợi thế về quỹ đất để phát triển chăn nuôi, chú trọng phát triển chăn nuôi tại các xã giáp biên giới Campuchia đảm bảo điều kiện về chăn nuôi, phù hợp với chiến lược phòng thủ khu vực và đảm bảo nguồn nước; vì thế tỉnh đã bố trí quy hoạch sử dụng đất chăn nuôi tập trung đến năm 2030 khoảng 7.500 ha tại các khu vực phù hợp; là cơ sở phát triển chăn nuôi bền vững phục vụ nhu cầu trong nước và định hướng xuất khẩu. Giảm dần quy mô đàn gia súc, gia cầm tại các địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh, diện tích đất nông nghiệp không còn nhiều và để ưu tiên cho phát triển các lĩnh vực khác

4. Về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay

Thực hiện Quyết định số 01348/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; tỉnh Đắk Lắk tiếp tục áp dụng Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030,

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT, quy định “*1. Quy mô chăn nuôi được xác định bằng số đơn vị vật nuôi tại cùng một thời điểm đối với các loại vật nuôi được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này*”.

Tại thời điểm hiện nay mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

(I). Mật độ chăn nuôi thực tế (đã bao gồm 28 dự án đã đi vào hoạt động) hiện nay của tỉnh Đắk Lắk là **0,42 ĐVN/ha** đất nông nghiệp.

(II). Mật độ chăn nuôi lý thuyết: Trường hợp nếu tất cả các dự án chăn nuôi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhưng chưa đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư, môi trường (38 dự án) và mật độ chăn nuôi thực tế tại mục (I) cùng đi vào hoạt động thì nâng mật độ chăn nuôi của tỉnh đạt **0,6 ĐVN/ha** đất nông nghiệp. Đồng thời hiện có 37 dự án

đang trong giai đoạn đề xuất Chủ trương đầu tư nếu được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; nâng mật độ chăn nuôi tại mục (II) lên **1.12 ĐVN/ha** và không còn phù hợp theo quy định Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

5. Nguyên tắc xác định mật độ chăn nuôi

- Đơn vị vật nuôi: tại Điều 53 của Luật Chăn nuôi năm 2018 quy định “*Đơn vị vật nuôi là đơn vị quy đổi của gia súc, gia cầm theo khối lượng sống, không phụ thuộc vào giống, tuổi và giới tính*”. Mỗi đơn vị vật nuôi (ĐVN) tương đương với 500 kg khối lượng vật nuôi sống (*có bảng hệ số đơn vị vật nuôi của từng loại vật nuôi ban hành kèm theo quy định của Thông tư 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

- Điều 9 Nghị định 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; quy định “*Điều 22. Xác định mật độ chăn nuôi*

Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ để xác định mật độ chăn nuôi bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.”.

- Mật độ chăn nuôi tỉnh: tại mục 1 khoản 15 Điều 3 của Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi quy định: “*Mật độ chăn nuôi vùng áp dụng đối với địa phương thuộc từng vùng được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này*”; theo đó mật độ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 không quá 1,5 đơn vị vật nuôi/1 ha đất nông nghiệp.

- Mật độ chăn nuôi: được tính bằng tổng số đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.

Công thức tính đơn vị vật nuôi; tính mật độ chăn nuôi:

$\text{ĐVN} = \text{HSVN} \times \text{Số con}$

Trong đó:

+ ĐVN: Đơn vị vật nuôi;

+ HSVN: Hệ số vật nuôi.

- Hệ số đơn vị vật nuôi = Khối lượng hơi trung bình của vật nuôi/500kg.

* Ví dụ: khối lượng hơi trung bình lợn dưới 28 ngày tuổi 08 kg/con. Như vậy hệ số vật nuôi lợn dưới 28 ngày tuổi được quy đổi thành: $08/500 = 0,016$ đơn vị vật nuôi.

Căn cứ Điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 tại Báo cáo Giữa kỳ - Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk - Phiên bản V 2.0 (4/4/2026): Tổng diện tích đất nông nghiệp tỉnh 1.809.980 ha; 1.561.270 ha

- Khoản 2 Điều 9 Luật Đất đai năm 2024 quy định đất nông nghiệp bao gồm các loại đất sau:

Đất trồng cây hằng năm, gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác; Đất trồng cây lâu năm; Đất lâm nghiệp, gồm đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; Đất nuôi trồng thủy sản; Đất chăn nuôi tập trung; Đất làm muối; Đất nông nghiệp khác.

6. Cách tính mật độ chăn nuôi hiện tại và mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030

(1) Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi quy định mật độ chăn nuôi Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Vùng Tây Nguyên (*Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên gồm 6 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng*) đến năm 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp (viết tắt là ĐVN/ha).

(2) Số liệu tổng đàn vật nuôi của tỉnh hiện tại.

(3) Căn cứ phương án Điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 tại Báo cáo Giữa kỳ - Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk - Phiên bản V 2.0 (4/4/2026): Tổng diện tích đất nông nghiệp tỉnh 1.809.980 ha; 1.561.270 ha

(4) Xác định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh hiện nay và mật độ chăn nuôi giai đoạn 2026 – 2030:

- Việc xác định mật độ chăn nuôi dựa trên cơ sở tính toán tổng số lượng đàn vật nuôi trên địa bàn toàn tỉnh được quy đổi sang đơn vị vật nuôi chia cho tổng diện tích đất nông nghiệp của tỉnh; dựa trên định hướng phát triển ngành chăn nuôi của tỉnh giai đoạn 2026 – 2030.

- Mật độ chăn nuôi thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh là **0,42 ĐVN/ha** đất nông nghiệp.

- Trường hợp tất cả các dự án chăn nuôi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhưng chưa đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư, môi trường cùng đi vào hoạt động thì dự kiến nâng mật độ chăn nuôi của tỉnh đạt **0,6 ĐVN/ha** đất nông nghiệp.

- Để ngành chăn nuôi phát huy được tiềm năng, lợi thế của tỉnh về phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, trong đó dự kiến phát triển đàn vật nuôi chủ lực của tỉnh đến năm 2030 khoảng 496 nghìn con trâu bò; đàn lợn khoảng 800 nghìn con, bố mẹ 600 nghìn con, 5 triệu con lợn thịt, hơn 24 triệu con gia cầm và một số loại vật nuôi khác nâng mật độ chăn nuôi lên khoảng **1,3 ĐVN/ha** đất nông nghiệp; đồng thời đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT. Đơn vị soạn thảo dự đề xuất quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030 không vượt quá 1,5 ĐVN/ha,

7. Dự thảo Quyết định không quy định chi tiết đến 102 xã, phường với lý do

+ Qua công tác theo dõi lĩnh vực chăn nuôi trong thời gian qua; việc xây dựng mật độ chăn nuôi quy định chi tiết đến từng xã, sẽ gặp vướng mắc; cụ thể như sau:

Theo quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018 thì chăn nuôi là ngành nghề có điều kiện, vị trí xây dựng trang trại phải

phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại (khoảng cách đến khu dân cư, trường học, bệnh viện,...), trong khi đó một số địa phương có diện tích quy hoạch khoáng sản, quy hoạch 03 loại rừng rất lớn, địa hình dốc... rất khó để tìm được các vị trí phù hợp để xây dựng chuồng trại chăn nuôi.

Căn cứ điều kiện phát triển chăn nuôi của từng địa phương mà hầu hết các dự án đầu tư lĩnh vực chăn nuôi thường có số lượng đơn vị vật nuôi rất lớn, chỉ tập trung tại một số xã có nhiều tiềm năng phát triển chăn nuôi như các xã: Ea Bung, Ia Rvê, Ea H'leo, Ea M'Droh, Sông Hình, Eabar... vì vậy nếu **quy định** mật độ chăn nuôi **chi tiết đến 102 xã, phường** do diện tích đất nông nghiệp ít sẽ dẫn tới vượt mật độ chăn nuôi dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kêu gọi thu hút đầu tư.

+ Ngoài ra, qua tham khảo của các tỉnh lân cận như Đồng Nai, Gia Lai, Lâm Đồng... thì các tỉnh này đều quy định mật độ chăn nuôi cho cấp tỉnh, để các xã, phường chủ động trong xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi như tại các địa phương có mật độ dân cư thấp, người dân chủ yếu sống bằng nghề chăn nuôi, tỷ lệ diện tích đất đai cằn cỗi, giá trị canh tác thấp, ít có khả năng phát triển các ngành khác như trồng trọt, lâm nghiệp thì tập trung thu hút nhiều dự án chăn nuôi công nghệ cao; ngược lại các địa phương mật độ dân cư cao, tỷ lệ diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp thấp, đất đai màu mỡ phù hợp phát triển trồng trọt, du lịch, dịch vụ... thì hạn chế chăn nuôi.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh cách tính mật độ chăn nuôi và các căn cứ để xây dựng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi kèm theo dự thảo Quyết định báo cáo UBND tỉnh xem xét./.